

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 30/5/2023

*“V/v Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Lê Phúc Tiếng.
2. Ông Nguyễn Lập Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 753/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông L – Sinh năm 1995 (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã I, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà T – Sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số Y đường H, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông L trình bày có nội dung như sau:

Tôi và bà T trước đây có mối quan hệ là vợ chồng và chúng tôi đã ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2020 của Tòa án Nhân dân huyện Ea Súp.

Trong quá trình chung sống, chúng tôi có 01 con chung là cháu N, sinh ngày 11/9/2018. Khi ly hôn chúng tôi thống nhất giao cháu N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 18 tuổi và tôi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N số tiền là 1.500.000 đồng/01 tháng.

Sau khi Tòa án giải quyết xong vụ việc ly hôn, bà T đưa cháu N ra thành phố Buôn Ma Thuột để thuê nhà sinh sống, hàng tháng tôi đều thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đầy đủ cho cháu N. Sau khoảng một thời gian tôi nhận thấy sức khỏe và tinh thần của cháu N không ổn định do bà T chung sống với người khác không quan tâm và chăm sóc như trước. Vì vậy, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu N. Sau khi tôi nộp đơn khởi kiện, tôi và bà T đã thống nhất thỏa thuận với nhau và bà T đồng ý giao cháu N cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, vì hiện nay bà T phải đi thuê nhà không có nghề nghiệp ổn định và không đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc cháu N. Vì vậy, từ đầu năm 2023 tôi đã đón cháu N về chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến nay.

Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, giao cháu N, sinh ngày 11/9/2018 cho tôi (L) là bố của cháu trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi cháu N.

2. Đối với bị đơn bà T, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật, nhưng bà T không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có ý kiến trình bày. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

3. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận đơn khởi kiện của ông L. Chấp nhận giao con chung là cháu N, sinh ngày 11/9/2018 cho ông L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Ông L không yêu cầu bà T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt không có lý do lần thứ hai, nên Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Ông L và bà T đã ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2020 của Tòa án Nhân dân huyện Ea Súp. Theo Quyết định này, bà T là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cháu N, sinh ngày 11/9/2018 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N, số tiền cấp dưỡng hàng tháng là 1.500.000 đồng. Sau khi ly hôn, bà T đưa cháu N ra thành phố Buôn Ma Thuột thuê nhà sinh sống. Tuy nhiên do bà T không có nơi ở và nghề nghiệp ổn định, không đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc cháu N, nên ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, giao cháu N, sinh ngày 11/9/2018 cho ông L là bố của cháu trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Xét điều kiện chỗ ở và thu nhập, HĐXX xét thấy, ông L có căn cứ xác định nơi ở, nơi cư trú ổn định, rõ ràng, hợp pháp, có công việc kinh doanh và có thu nhập kinh tế ổn định. Đối với bà T không có nơi ở ổn định, không xuất trình tài liệu chứng cứ để chứng minh bà T có thu nhập, không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Mặt khác, ông L đã đưa cháu N về chăm sóc. Do đó nhằm đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần, đảm bảo việc học hành, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, cần thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2020 của Tòa án Nhân dân huyện Ea Súp, giao cháu N, sinh ngày 11/9/2018 cho ông L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông L không yêu cầu bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng để nuôi cháu N, do đó Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 ,điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Giao con chung là cháu N, sinh ngày 11/9/2018 cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Bà T, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông L không yêu cầu bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông L được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021196 ngày 25/8/2022 (do bà E nộp thay).

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- P. NVKT&THA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

